TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tung dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/01/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2021/TLST-DS ngày 01/7/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969

Bà Võ Thị Trang D, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Minh Hoàng H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: bà Trần Thị M, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị M chịu trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Trang D và ông Nguyễn Văn T số tiền 239.840.000 (hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn) đồng trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và tiền lãi là 39.840.000 (ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn)đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 5.996.000 (năm triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn) đồng.

Bà Trần Thị M chịu một nữa án phí là 2.998.000 (hai triệu chín trăm chín mươi tám ngàn) đồng.

Bà Võ Thị Trang D và ông Nguyễn Văn T chịu một nữa án phí là 2.998.000 (hai triệu chín trăm chín mươi tám ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng đã nộp 6.609.000 (sáu triệu sáu trăm lẻ chín ngàn) đồng biên lai thu số 0008002 ngày 28/6/2021. Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền 3.611.000 (ba triệu sáu trăm mười một ngàn) đồng cho bà Võ Thị Trang D và ông Nguyễn Văn T theo biên lai trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh